

Số: **59** /NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 10 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 151/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020, Tờ trình số 164/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 09 công trình, dự án năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với tổng diện tích 19,7637 ha (trong đó: rừng sản xuất là 17,4237 ha; rừng phòng hộ là 2,34 ha), đối tượng là rừng trồng.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận: *TS*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (*UBTVQH*);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (*thành*) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS. *Chl*

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Thu Trang

PHỤ LỤC
VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG
SANG MỤC ĐÍCH KHÁC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN
(Kèm theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên công trình, dự án	Vị trí, diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng
1	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 3B đoạn Xuất Hóa - Cửa khẩu Pò Mã (Km0-Km66+600) giai đoạn 2	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích rừng chuyển mục đích 0,2488 ha, đối tượng rừng trồng, thuộc quy hoạch rừng sản xuất. - Vị trí: <ul style="list-style-type: none"> + Tại thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì: Lô 12 khoảnh 1 tiểu khu 185; lô 6 khoảnh 1 tiểu khu 185. + Tại xã Sơn Thành: Khoảnh 4 tiểu khu 187. + Tại xã Cư Lễ: Lô 53 khoảnh 1 tiểu khu 209. + Tại xã Dương Sơn: lô 52 khoảnh 7 tiểu khu 226. + Tại xã Côn Minh: lô 1 khoảnh 3 tiểu khu 217; lô 3 khoảnh 4 tiểu khu 217; lô 4a khoảnh 4 tiểu khu 217; lô 48 khoảnh 4 tiểu khu 213; lô 12 khoảnh 7 tiểu khu 213.
2	Dự án xử lý kỹ thuật mái taluy dương và hệ thống thoát nước phía Đông Khu công nghiệp Thanh Bình	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích rừng chuyển mục đích 0,54 ha, đối tượng rừng trồng, thuộc quy hoạch rừng sản xuất; - Vị trí: Tại lô 1, khoảnh 4, tiểu khu 431 thuộc Xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.
3	Công trình Cải tạo, nâng cấp đường kết nối từ trung tâm huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn với huyện Bình Gia và huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích rừng chuyển mục đích 7,67 ha, đối tượng rừng trồng, thuộc quy hoạch rừng sản xuất. - Vị trí: Tại các lô 3, 5, 6, 9, 11 khoảnh 6 tiểu khu 232; các lô 3 khoảnh 5 tiểu khu 232; lô 3, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 15, 19 khoảnh 7 tiểu khu 232; các lô 3, 5, 8, 9, 10, 11, 14 khoảnh 1 tiểu khu 237; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22, 23, 26, 27 khoảnh 9 tiểu khu 233; lô 1, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 14, 15 khoảnh 10, tiểu khu 233; lô 2, 3, 4, 5 khoảnh 13 tiểu khu 233; lô 2, 4, 5, 6, 8, 9, 11, 12 khoảnh 14 tiểu khu 233; lô 1, 2, 3, 5, 6, 9, 11, 12, 13 khoảnh 1, tiểu khu 242; lô 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 khoảnh 6, tiểu khu 236; lô 1, 2, 4, 5, 6, 7 khoảnh 3 tiểu khu 236; Lô 1, 2, 3, 4, 5, 6 khoảnh 5 tiểu khu 231; lô 1 khoảnh 3 tiểu khu 232; lô 1 khoảnh 4 tiểu khu 232; lô 1, 2 khoảnh 3 tiểu khu 231; lô 1, 2 khoảnh 4 tiểu khu 231; lô 1, 3 khoảnh 8 tiểu khu 231 thuộc các xã Xuân Dương, Đông Xá, Liêm Thủy huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.
4	Công trình Hệ thống cấp nước xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích rừng chuyển mục đích 0,73 ha rừng trồng, thuộc quy hoạch rừng sản xuất; - Vị trí: Tại lô 1 khoảnh 16, tiểu khu 123 thuộc xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.



5	<p>Công trình Cải tạo, nâng cấp đường kết nối từ trung tâm xã Thượng Ân, huyện Ngân Sơn của tỉnh Bắc Kạn với xã Hoa Thám, huyện Nguyên Bình của tỉnh Cao Bằng</p>	<p>- Tổng diện tích chuyển mục đích là: 1,88ha rừng trồng, thuộc quy hoạch rừng sản xuất: - Vị trí: Tại tiểu khu 111, khoảnh 3, lô 51,53,54,55,58,59; Khoảnh 4 lô 60. Tiểu khu 108 khoảnh 10, lô 61, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 72; Tiểu khu 109, khoảnh 7, lô 74, 75 thuộc xã Thượng Ân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.</p>
6	<p>Dự án đầu tư xây dựng Xưởng tuyển của mỏ chì kẽm Sáo Sào, xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn</p>	<p>- Diện tích chuyển mục đích là 1,71ha rừng trồng thông, nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng. - Vị trí: Thuộc thôn Bằng Lãng và thôn Nà Kéo xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.</p>
7	<p>Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng BTS</p>	<p>- Tổng diện tích rừng chuyển mục đích là: 0,2549ha, đối tượng rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất. - Vị trí: + BTS Nghĩa Tá 2: Tại lô 1, khoảnh 6, tiểu khu 322 với diện tích 0,0225ha thuộc xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. + BTS Thôn Bản Piêng: Tại lô 1, khoảnh 10, tiểu khu 46 với diện tích 0,025ha thuộc xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. + Trạm BTS Quang Thuận III: Tại lô 1, khoảnh 6, tiểu khu 391, với diện tích 0,0225ha thuộc xã Quang Thuận, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. + BTS Đông Xá 2: Tại lô 1, khoảnh 2, tiểu khu 241, với diện tích 0,0225ha thuộc xã Đông Xá, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. + BTS Nghiên Loan III: Tại lô 1, khoảnh 2, tiểu khu 36, với diện tích 0,0225ha thuộc xã Nghiên Loan, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. + BTS Bản Súng: Tại lô 1, khoảnh 7, tiểu khu 128, với diện tích 0,0225ha thuộc xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. + BTS Nà Khoang: Tại lô 1, khoảnh 3, tiểu khu 139, với diện tích 0,012ha thuộc Thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. + BTS Nà Pán: Tại lô 1, khoảnh 6, tiểu khu 136, với diện tích 0,024ha thuộc Thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. - BTS Xuất Hóa (<i>Bản Đồn</i>): Tại lô 1, khoảnh 2, tiểu khu 348, với diện tích 0,0225ha thuộc Phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. + BTS Nà Tạ: Tại lô 1, khoảnh 5, tiểu khu 53, với diện tích 0,022ha thuộc xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. + Trạm BTS Quân Bình 2: Tại lô 1, khoảnh 4, tiểu khu 376, với diện tích 0,008ha thuộc xã Tân Tú, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.</p>

		+ Trạm BTS Quảng Chu 3: Tại lô 1, khoảnh 2, tiểu khu 446, với diện tích 0,0289 ha thuộc xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn
8	Dự án Khắc phục khẩn cấp vùng sạt lở đất xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	- Tổng diện tích đất có rừng chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là: 1,5 ha rừng trồng sản xuất. - Vị trí: Tại các lô 3,7,9,10,14,15,16,18,19 khoảnh 22, tiểu khu 29, diện tích (1,16 ha) xã Cổ Linh và các lô 2,3,6 khoảnh 2 tiểu khu 35, diện tích (0,34ha) xã Cao Tân, huyện Pác Nặm
9	Dự án Hồ chứa nước Nặm Cát, tỉnh Bắc Kạn (phần diện tích lòng hồ ngập nước)	- Tổng diện tích rừng chuyển mục đích 5,23 ha; đối tượng là rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất 2,89 ha và quy hoạch rừng phòng hộ 2,34ha. - Vị trí: Tại các lô 9, 46a, 46b, 56, 61, 64a, khoảnh 3, tiểu khu 336; các lô 48, 59a, 59b, 60a, 60b, 64, 65, 68, 73, 74, khoảnh 4, tiểu khu 336; lô 71, khoảnh 5, tiểu khu 336A; các lô 4, 7, 12, 16, 21, 34, 43, 44, 52, 53, 91, 30, 32, 64b, 23, 24, 31, 38a, 38b, 41, khoảnh 11, tiểu khu 336A, thuộc xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

8